

Án số: 177/2018/HS-ST
Ngày 21 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀ NH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thiện Lợi.

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa** Ông Trần Mạnh Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 167/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Minh C**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn D, xã T, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1963; có vợ là chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1994 và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 25/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Chiến chưa chấp hành hình phạt tù của bản án nêu trên; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 ngày 03/02/2012 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thái Bình (phạt tiền 200.000 đồng) về hành vi ghi lô đề, Bản án số 127/2012/HSST ngày 01/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 02 năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013, chấp hành xong án phí dân sự ngày 13/12/2012; bị bắt tạm giam ngày 15/8/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; trích xuất có mặt tại phiên tòa

2. Bị hại: Anh Trần Anh T, sinh năm 1984, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1987, có mặt;

Nơi cư trú: Số nhà 46, đường số 07, khu đô thị L, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/7/2018, Phạm Minh C hẹn gặp anh Trần Anh T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình tại quán nước ở khu vực Khách sạn G thuộc đường T, Tổ 24, phường Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình để nói chuyện. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 59V2 – 476.23 đến gặp C. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên C nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên để cầm cố lấy tiền tiêu xài. C nói dối anh T là cho C mượn chiếc xe để đi lấy chứng minh nhân dân, một lát sẽ mang xe về trả. Anh T tin lời C nên giao chìa khóa xe và xe mô tô nêu trên cho C. C điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số nhà 46, đường số 07, khu đô thị L, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình, mục đích để vay tiền. C nói với anh L: “Em đang bí, anh cho em vay 7.000.000 đồng, mấy ngày sau em trả”. Anh L nói: “Có việc gì cần nhiều tiền vậy?” thì C nói: “E có việc cần, anh cứ cho em mượn, em có chút việc, em có chiếc xe này là xe của mẹ, em để lại cho anh làm tin, anh cho em vay tiền, mấy hôm nữa em qua trả”. Nghe vậy, anh L đã đồng ý cho C cho để lại chiếc xe mô tô và giao cho C số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của anh L, C quay về quán nước gặp anh T. Không thấy C mang xe về trả nên anh T đòi xe thì chiến nói: “Xe bị xiết nợ rồi, mày xuống nói với mẹ tao bảo mẹ tao đi chuộc lại cho”. Anh T không đồng ý và yêu cầu C phải đi lấy xe về trả lại, C hẹn với anh T sáng ngày 27/7/2018, sẽ mang xe về trả cho anh T. Đến hẹn, T vẫn không mang xe mô tô về trả anh T. Anh T đã nhiều lần tìm gặp C để đòi xe nhưng C tìm cách lảng tránh không mang xe về trả cho anh T. Ngày 10/8/2018, anh T đã trình báo sự việc tại cơ quan Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Đối với số tiền vay của anh L, C đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG – CATP ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 59V2 – 476.2301 đã qua sử dụng, trị giá là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra Phạm Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số: 176/CT-VKSTPTB ngày 25/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Minh C về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan đi ếm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh C phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50, Điều 56 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù thời hạn tính từ ngày bắt giam 15/8/2018. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 25/2018/HS-ST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 127, Điều 131 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Minh C có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thành L số tiền 7.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Không phải giải quyết.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.
- Bị cáo Phạm Minh C xác định cáo trạng truy tố bị cáo về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa về hành vi phạm tội của mình, cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Minh C. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến

hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Minh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Trần Anh T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình; Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số nhà 46, đường số 07, khu đô thị L, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu lập ngày 13/8/2018; Bản kết luận giám định số: 308/KLGD – PC54 ngày 31/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG – CATP ngày 13/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/7/2018, tại quán nước ở khu vực Khách sạn G thuộc đường T, Tổ 24, phường Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình, Phạm Minh C có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 59V2 – 476.23 đã qua sử dụng, trị giá là 30.000.000 đồng của anh Trần Anh T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình, sau đó Phạm Minh C mang xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số nhà 46, đường số 07, khu đô thị L, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình, vay anh L số tiền 7.000.000 đồng và để lại xe làm tin. Có tiền C đã chi tiêu cá nhân hết.

[3]. Bị cáo Phạm Minh C có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 30.000.000 đồng, đủ cấu thành cơ bản của “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. “1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Minh C đã phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn đưa ra thông tin giả bằng lời nói dối để chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu với lỗi cố ý. Cho thấy hành vi của các bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo tạo nên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần thiết phải quyết định mức hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn - buộc bị

cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5]. *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:* Phạm Minh C chưa chấp hành hình phạt tù của Bản án số 25/2018/HSST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 26/7/2018, Chiến tiếp tục phạm tội và bị bắt tạm giam ngày 15/8/2018 về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản như vậy Phạm Minh C bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 03/02/2012, bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi ghi lô đề; Bản án số 127/2012/HSST ngày 01/8/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xử phạt 02 năm tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt đối với tội mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chưa chấp hành là 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 25/2018/HS-ST ngày 07/3/2018, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 59V2 – 476.23, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trần Anh T nên cơ quan Công an đã trả lại tài sản cho anh T vào ngày 04/9/2018, anh T đã nhận lại tài sản trong tình trạng còn nguyên vẹn và không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự nên cần chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo vay số tiền 7.000.000 đồng của anh Nguyễn Thành L và tự nguyện giao lại 01 chiếc xe mô tô nêu trên để làm tin, anh L không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên anh L không có lỗi và tự nguyện giao nộp lại chiếc xe cho cơ quan điều tra để quản lý. Nay anh L yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này thì thấy là phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo Phạm Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Bị cáo Phạm Minh C phạm “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50; Điều 48; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 466 Bộ luật dân sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm ... án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 25/2018/HS-ST ngày 07/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 15/8/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Minh C có nghĩa vụ trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số nhà 46, đường số 07, khu đô thị L, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

3. Về vật chứng: Chấp nhận việc cơ quan Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trả lại cho anh Trần Anh T, sinh năm 1984, nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Thái Bình 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đỏ đen, biển kiểm soát 59V2 – 476.23.

4. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/11/2018. Vắng mặt bị hại báo cho biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân